

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/DSST

Ngày: 29/6/ 2018.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Thẩm phán Trần Hữu Ngà.

Hội thẩm nhân dân: Bùi Văn Lữ, Bùi Thị Liên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Tăng Thị Hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên:
Đinh Mạnh Cơ.

Mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL ngày 29/6/2018, xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 08/2018/TLST- DS ngày 24/4/2018, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các đương sự sau:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (Lienviet postbank)

Trụ sở: Tòa nhà Cappital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo quỹ quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt Chi nhánh Hòa Bình.

Tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Lương Đại Dương – Giám đốc Phòng giao dịch TL, Hòa Bình. (Có mặt)

2/ Bị đơn: Bùi Thị Nh, sinh năm 1988

ĐKKHKT: Xóm XX, xã TN, huyện TL, tỉnh Hòa Bình

Bà Nh vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp pháp nhiều lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2018 của NB_Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và quá trình thu thập chứng cứ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2016, bà Bùi Thị Nh ký hợp đồng tín dụng số 840/2016/HĐTD/LPB.HB với ngân hàng Bưu điện Liên việt chi nhánh Hòa Bình và được giải ngân cho vay 120.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 14%/năm có điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà Nước; lãi suất nợ quá hạn bằng

150% lãi trong hạn. Thỏa thuận trả gốc và lãi theo kỳ (Gốc trả 2.000.000 đồng/tháng kèm theo tiền lãi vào ngày 26 hàng tháng (Bắt đầu từ ngày 20/6/2016).

Tính đến ngày 19/3/2018 Bà Nh đã thanh toán cho Lien Viet postbank 49.235.000 đồng (trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi 19.231.939 đồng). Sau khi đối trừ, bà Nh còn nợ Ngân hàng tổng cộng 90.000.000 đồng nợ gốc, 7.220.000 đồng nợ lãi. Ngân hàng yêu cầu Tòa buộc bà Bùi Thị Nh phải trả cho Ngân hàng toàn bộ tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng đã ký và pháp luật hiện hành.

Quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn Bùi Thị Nh đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ Tòa thu thập được; Giấy triệu tập làm việc của Tòa án theo đúng quy định của Pháp luật nhưng vắng mặt; không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến như sau:

- Nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện
- Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Bị đơn đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần, nhưng vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228, của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

1/ Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần, niêm yết công khai các tài liệu, chứng cứ thu thập được, các văn bản tố tụng đối với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Nh.

2/ Về nội dung vụ án:

Bà Bùi Thị Nh là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, đã ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và được vay 120.000.000 đồng. Việc giao kết hợp đồng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 26/8/2017, bà Nh đã trả được 30.000.000 đồng tiền gốc và 19.235.000 đồng tiền lãi. Từ sau ngày 26/8/2017 bà Nh không trả thêm được đồng nào mặc dù Ngân hàng đã nhắc nợ nhiều lần; lập văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm nhưng bà Nh không khắc phục. Do vậy, Ngân hàng đã đơn phương chấm dứt hợp đồng; khởi kiện ra Tòa yêu cầu bà Nh phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh là phù hợp pháp luật; phù hợp với điều 4, điều 7 và điều 10 của hợp đồng đã ký.

Trên cơ sở quy định của Pháp luật, hợp đồng giao kết giữa các bên, thực tế việc trả nợ thấy có đủ cơ sở để buộc bà Nh phải thanh toán công nợ cho Ngân hàng cụ thể như sau:

- Từ ngày 26/8/2017 đến ngày 26/9/2017 = 31 ngày; tiền gốc tính lãi là 90.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.000.000 đồng. Từ ngày 26/9/2017 đến ngày 29/6/2018, số tiền 2.000.000 đồng này đã quá hạn 276 ngày, lãi suất trong hạn là 14,1%/năm (1.092.750 đồng), lãi phạt chậm trả là 7,05% (108.100 đồng)

- Từ ngày 26/9/2017 đến 26/10/2017 = 30 ngày, tiền gốc tính lãi là 88.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.000.000 đồng. Từ ngày 26/10/2017 đến ngày 29/6/2018, số tiền gốc quá hạn 4.000.000 đồng, số ngày quá hạn 246 ngày, lãi suất trong hạn là 14,1%/năm (1.034.000 đồng), lãi phạt chậm trả là 7,05% (192.700 đồng)

- Từ ngày 26/10/2017 đến 27/11/2017 = 32 ngày, tiền gốc tính lãi là 86.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.000.000 đồng. Từ ngày 27/11/2017 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 6.000.000 đồng, số ngày quá hạn 214 ngày. Lãi suất trong hạn là 14,1%/năm (1.077.867 đồng), lãi phạt chậm trả là 7,05% (251.450 đồng)

- Từ ngày 27/11/2017 đến 26/12/2017 = 29 ngày, tiền gốc tính lãi là 84.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.000.000 đồng. Từ ngày 26/12/2017 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 8.000.000 đồng, số ngày quá hạn 185 ngày. Lãi suất trong hạn là 14,1%/năm (954.100 đồng), lãi phạt chậm trả là 7,05% (289.833 đồng)

- Từ ngày 26/12/2017 đến 26/01/2018 = 31 ngày, tiền gốc tính lãi là 82.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.000.000 đồng. Từ ngày 26/01/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 10.000.000 đồng, số ngày quá hạn 154 ngày. Lãi suất trong hạn là 14,1%/năm (995.617 đồng), lãi phạt chậm trả là 7,05% (301.583 đồng)

- Từ ngày 26/01/2018 đến 26/02/2018 = 31 ngày, tiền gốc tính lãi là 80.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.000.000 đồng. Từ ngày 26/02/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 12.000.000 đồng, số ngày quá hạn 123 ngày. Lãi suất trong hạn là 14,1%/năm (971.333 đồng), lãi phạt chậm trả là 7,05% (289.050 đồng)

- Từ ngày 26/02/2018 đến 26/03/2018 = 28 ngày, tiền gốc tính lãi là 78.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.000.000 đồng. Từ ngày 26/03/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 14.000.000 đồng, số ngày quá hạn 95 ngày. Lãi suất trong hạn là 14,1%/năm (855.400 đồng), lãi phạt chậm trả là 7,05% (260.458 đồng)

- Từ ngày 26/03/2018 đến 26/04/2018 = 31 ngày, tiền gốc tính lãi là 76.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.000.000 đồng. Từ ngày 26/4/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 16.000.000 đồng, số ngày quá hạn 64 ngày. Lãi suất trong hạn là 14,1%/năm (922.767 đồng), lãi phạt chậm trả là 7,05% (200.533 đồng)

- Từ ngày 26/4/2018 đến 26/5/2018 = 30 ngày, tiền gốc tính lãi là 74.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.000.000 đồng. Từ ngày 26/5/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền

gốc quá hạn 18.000.000 đồng, số ngày quá hạn 34 ngày. Lãi suất trong hạn là 14,1%/năm (869.500 đồng), lãi phạt chậm trả là 7,05% (119.850 đồng)

- Từ ngày 26/5/2018 đến 25/6/2018 = 30 ngày, tiền gốc tính lãi là 72.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.000.000 đồng. Từ ngày 25/6/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 20.000.000 đồng, số ngày quá hạn 04 ngày. Lãi suất trong hạn là 14,1%/năm (846.000 đồng), lãi phạt chậm trả là 7,05% (15.667 đồng)

- Từ ngày 25/6/2018 đến 29/6/2018 = 4 ngày, tiền gốc tính lãi là 70.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.000.000 đồng. Tính đến 29/6/2018 tiền gốc quá hạn 22.000.000 đồng, số ngày quá hạn 0 ngày. Lãi suất trong hạn là 14,1%/năm (109.667), lãi phạt chậm trả là 7,05% (0 đồng).

Như vậy, tổng số tiền bà Nh phải trả cho Lien Viet postbank là 101.758.225 đồng. Trong đó tiền gốc là 90.000.000 đồng, tiền lãi là 11.758.225 đồng (Không tính khoản lãi phạt chậm trả lãi).

Bà Nh không thể chấp tài sản để đảm bảo khoản vay; Ngân hàng không đề nghị xem xét, nên không đề cập.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Bởi vậy:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 470, 468 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử như sau:

1. Buộc bà Bùi Thị Nh phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (Lien Viet Postbank), đại diện theo ủy quyền là Lien Viet Postbank chi nhánh tỉnh Hòa Bình 101.758.225 đồng (*Một trăm linh một triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc là 90.000.000 đồng, nợ lãi là 11.758.225 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Nh phải chịu 5.087.900 đồng (*Năm triệu không trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm đồng*).

Lien Viet Postbank được trả lại 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, tại chi cục thi hành án dân sự huyện TL, theo biên lai thu ký hiệu AA/2015 số 0004674 ngày 24/4/2018.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt có đơn yêu cầu thi hành hợp pháp, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chưa trả được nợ, thì phải chịu tiền lãi đối với khoản nợ gốc, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, và điều 9 Luật Thi hành án dân sự.
Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản sao bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện TL;
- CCTHADS huyện TL;
- UBND xã nơi DS Cư trú;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu HS+ VTTL.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Ngà